

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ T

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ H

Bản án số: 196/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Nguyễn Văn Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Võ Hoàng L; sinh ngày 31/5/1980; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 380B, tổ 47, khu phố 5, phường AP, thành phố T, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: 380B, tổ 47, khu phố 5, phường AP, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Võ Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1960; vợ tên Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm: 1982; con Võ Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm: 2011 và Võ Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 12/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nghiêm Thanh B; sinh ngày 15/01/1967; Nơi sinh: tỉnh CM; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, Thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nghiêm Thanh S, sinh năm: 1948 và bà Huỳnh Thị Đ (chết); vợ tên Danh Thị N, sinh năm: 1971; Nghiêm Thị Tuyết Ng, sinh năm: 1996 và Nghiêm Trúc N, sinh năm: 2000; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giam giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thanh N, sinh ngày 15/3/1981; Nơi sinh: ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp 5, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 00/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1951; gia đình có 07 anh chị em bị cáo là con thứ 5; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/3/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh BT tuyên phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm” theo Bản án số 22/2005/HSST và ngày 27/7/2005, Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố H xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm theo Bản án số 1305/HSPT; năm 2010 được tha về địa phương; Bị cáo bị giam giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 04/9/1983; Nơi sinh: tỉnh AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã VX, huyện TC, tỉnh AG; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và Đoàn Thị G (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giam giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Vũ K, sinh ngày: 16/7/1974; Nơi sinh: tỉnh AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Vĩnh Lợi, xã VK, huyện TS, tỉnh AG; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 05/12; Con Huỳnh Văn B, sinh năm: 1937 (đã chết) và Trần Thị C, sinh năm: 1937; Vợ: Diệp Thị Đ, sinh năm: 1969; Bị cáo có bị cáo có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/5/2020, bị Công an phường AP, Quận 2 (nay là thành phố T) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị giam giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1984, địa chỉ: nhà không số, khu phố 5, phường AP, thành phố T, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2023, tại quán nước không tên, địa chỉ: nhà không số, tổ 48, khu phố 5, phường AP, thành phố T, Thành phố H do Võ Hoàng L làm chủ, có Nghiêm Thanh B, Huỳnh Vũ K, Nguyễn Văn H và Trần Thanh N đến quán ngồi uống nước chung sau đó rủ nhau đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền và mua bài tại quán nước của L để chơi. Hình thức chơi: B, H, K, N sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 13 lá bài. Bền sử dụng số tiền là 3.020.000 đồng, K sử dụng số tiền là 1.060.000 đồng, H sử dụng số tiền 690.000 đồng và N sử dụng số tiền là 690.000 đồng để đánh bạc ăn thua với nhau, người nào về nhất (không còn bài trên tay) thì sẽ thắng được 40.000 đồng, người về thứ hai thắng 20.000 đồng, người về thứ ba thua 20.000 đồng cho người về thứ hai, người về thứ tư thua 40.000 đồng cho người về thứ nhất. Trường hợp người nào bị ăn lá bài số 2 màu đen thì thua 20.000 đồng, người nào bị ăn lá bài số 2 màu đỏ thì bị thua 40.000 đồng chung cho người ăn. Trường hợp ăn trắng gồm: người nào có 13 lá bài liền kề, liên tiếp từ lá bài số 2 đến lá bài “A” (gọi là sảnh 13 lá) có 06 đôi bất kỳ; bài có 04 lá số 2 (bốn con heo) thì người ăn trắng sẽ thắng những người còn lại 40.000 đồng mỗi người; Tổng 03 người là 120.000 đồng. Khi người nào ăn trắng sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho L và sau khi chơi xong người nào thắng nhiều nhất sẽ trả tiền bài cho L. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi B, K, H và N đang chơi bài tiến lên ăn thua bằng tiền còn L lấy tiền xâu được 20.000 đồng thì Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang và khai nhận như sau:

Nghiêm Thanh B sử dụng 3.020.000 đồng để đánh bạc, chơi nhiều ván, Bền thắng được 40.000 đồng, trong quá trình chơi thì Bền ăn trắng một ván nên trả xâu 10.000 đồng cho Linh. Thu giữ của Bền 3.050.000 đồng.

Huỳnh Vũ K sử dụng 1.060.000 đồng để đánh bạc, chơi nhiều ván, K thắng được 40.000 đồng, trong quá trình chơi thì K ăn trắng một ván nên trả xâu 10.000 đồng cho L. Thu giữ của K 1.090.000 đồng.

Trần Thanh N sử dụng 690.000 đồng để đánh bạc, chơi nhiều ván, N thắng được 60.000 đồng. Thu giữ của N 750.000 đồng.

Nguyễn Văn H sử dụng 690.000 đồng để sử dụng đánh bạc, chơi nhiều ván, H thua 140.000 đồng. Thu giữ của H 550.000 đồng.

Võ Hoàng L khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2023, L đang ở quán nước không tên là nhà của L thì H, B, N và K đến uống nước. Sau đó rủ nhau đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền nên L đem bộ bài tây 52 lá ra để H, B, N và K chơi (L bán một bộ bài tây 52 lá với giá 10.000 đồng). Hình thức chơi thì L không rõ nhưng người nào ăn trắng sẽ xâu 10.000 đồng cho L và sau khi chơi

xong người nào thắng nhiều nhất sẽ trả tiền bài cho L. Trong quá trình chơi thì có B, K ăn trắng mỗi người một ván nên xâu cho L mỗi người 10.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi H, B, N và K đang chơi bài tiến lên ăn thua bằng tiền còn L lấy tiền xâu được 20.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá;

- Số tiền 5.460.000 đồng (trong đó K 1.090.000 đồng, Bền 3.050.000 đồng, N 750.000 đồng, H 550.000 đồng, L 20.000 đồng).

Cáo trạng số 184/CT-VKSTP.TĐ ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố T đã truy tố các bị cáo Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với Võ Hoàng L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người bán bộ bài tây 52 lá cho các đối tượng chơi đánh bạc tại nhà của mình, có thu tiền xâu nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng và chưa đủ số người tham gia đánh bạc nên không truy tố Võ Hoàng L về tội “Tổ chức đánh bạc” mà chỉ truy tố Linh về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Hoàng L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nghiêm Thanh B, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 09 (chín) tháng đến 01 năm tù; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tiền dùng đánh bạc 5.460.000 đồng, tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin

giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình; bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2023, tại quán nước không tên, địa chỉ: nhà không số, tổ 48 khu phố 5, phường AP, thành phố T, Thành phố H do Võ Hoàng L làm chủ, các bị cáo Nghiêm Thanh B, Huỳnh Vũ K, Nguyễn Văn H và Trần Thanh N đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo là 5.460.000 đồng; Võ Hoàng L có hành vi cho sử dụng địa điểm để Nghiêm Thanh B, Huỳnh Vũ K, Nguyễn Văn H và Trần Thanh N đánh bạc, bán bộ bài tây 52 lá và thu tiền xâu nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Như vậy, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đối với các bị cáo Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo Võ Hoàng L không phải là người trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi cho sử dụng địa điểm, bán bộ bài tây 52 lá và thu tiền xâu nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng và số người tham gia đánh bạc chưa đủ số lượng nên không truy tố, xét xử Võ Hoàng L về tội “Tổ chức đánh bạc” mà chỉ truy tố, xét xử L về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm với các bị cáo Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K. Các bị cáo Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất bộc phát, giản đơn, không có sự bàn bạc, rủ rờ, lôi kéo nhau đánh bạc từ trước. Hành vi của các bị cáo thực hiện

đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật rất kém. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối các bị cáo.; các bị cáo Võ Hoàng L, Nguyễn Văn H, Nghiêm Thanh B đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Huỳnh Vũ K là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Trần Thanh N là người có nhân thân xấu, trước đây đã từng bị xử phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm mà nay lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo Huỳnh Vũ K là người có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo N rất kém. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Các bị cáo Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Võ Hoàng L đề nghị cho được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên, xét thấy trong thời gian từ khi tại ngoại cho đến nay, bị cáo L chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không gây nguy hiểm cho xã hội, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương.

Với nhận định như trên và theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Võ Hoàng L đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ông số tiền thu giữ của các bị cáo tại chiếu bạc là 5.460.000 đồng;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 85/QĐ-VKSTPTĐ ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Ủy nhiệm chi số 05 ngày 26/4/2023 Công an thành phố T chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố T).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng L, Nghiêm Thanh B, Trần Thanh N, Nguyễn Văn H, Huỳnh Vũ K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nghiêm Thanh B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

3. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường AP, thành phố T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Võ Hoàng L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt trước của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy Bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.460.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 85/QĐ-VKSTPTĐ ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Giấy ủy nhiệm chi số 05 ngày 26/4/2023 Công an thành phố T chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố T).

5. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nghiêm Thanh B phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;
- Bị cáo Trần Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;
- Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Huỳnh Vũ K phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Võ Hoàng L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo Bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- UBND phường AP,
thành phố T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt